

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:112/2018/HSST

Ngày: 16/8/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ– THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu H.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị A.

2. Bà Nguyễn Thị M.

- Thư ký phiên toà: Ông Thịnh Quang T.

Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Hồng C–Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2018/TLST–HS ngày 23/7/2018; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Quốc T, sinh năm 1995; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: xã H, huyện Đ, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Quốc T và con bà: Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Thùy L, có 02 con : lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại:

2.1. Ông Hoàng Hữu D, sinh năm 1940; HKTT: xã T, huyện Đ, TP. H (đã chết do tai nạn giao thông ngày 23/8/2017).

Đại diện hợp pháp cho ông D:

- Bà Lê Thị K, sinh năm 1945 (là vợ ông D).
- Anh Hoàng Hữu H, sinh năm 1971 (con trai ông D).
- Anh Hoàng Hữu T, sinh năm 1982 (con trai ông D).

Đều có HKTT: xã T, huyện Đ, TP. H.

- Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1969 (con gái ông D).

HKTT: xã X, huyện Đ, TP. H.

Anh H có mặt tại phiên tòa; Bà K, anh T, chị N vắng mặt tại phiên tòa.

2.2. **Anh Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1995; HKTT: xã H, huyện Đ, TP. H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8h30' ngày 23/8/2017, Nguyễn Quốc T (Có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS 29S1-419.39 chở Nguyễn Hữu T (Sinh năm: 1995; HKTT: Thôn C, xã H, huyện Đ, TP. H) đi trên đường đê T từ xã V về Thôn C, xã H, đến đoạn đường gần đường mở đi vào thôn P, xã V, huyện Đ, TP. H T điều khiển xe mô tô đi sai phần đường dẫn đến va chạm xe mô tô BKS 29Y3-180.20 do ông Hoàng Hữu D (Sinh năm: 1940; HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, TP. H, có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển đi chiều ngược lại. Khi tham gia giao thông T và anh H đều không đội mũ bảo hiểm. Hậu quả: Ông Hoàng Hữu D bị thương nặng được đưa đi bệnh viện đa khoa huyện Đ cấp cứu, sau chuyển bệnh viện Hữu Nghị V cấp cứu. Do thương tích nặng, gia đình đã xin đưa ông D về nhà và tử vong tại nhà riêng hồi 12h20' cùng ngày. Anh T và H đều bị thương được đưa đi bệnh viện đa khoa huyện Đ cấp cứu. Sau anh H chuyển bệnh viện Hữu Nghị V cấp cứu, T chuyển bệnh viện E cấp cứu.

Xác minh thương tích tại bệnh viện Đa khoa huyện Đ xác định thương tích của ông Hoàng Hữu D như sau: Vào viện ngày 23/8/2017. Ra viện ngày 23/8/2017. Trong tình trạng mạch không, huyết áp không. Vết thương má trái KT (1x2,5)cm, sưng nề biến dạng vùng mặt, gãy răng cửa hàm trên, nhiều máu cục vùng miệng

họng, chảy máu tai trái, đồng tử hai bên giãn, không có phản xạ ánh sáng, vết thương đầu trái, nham nhở, biến dạng.

Trích sao Bệnh án số 4649/17/KHTH ngày 24/10/2017 đối với ông Hoàng Hữu D, Bệnh viện Hữu Nghị V xác định: Ngày vào viện 23/8/2017. Ngày ra viện 23/8/2017. Chẩn đoán: Ngừng tuần hoàn lần 2/ Đa chấn thương. Tiền sử viêm ruột thừa cách 10 năm, tai biến mạch máu não cách 03 năm không có di chứng. Khi tai nạn giao thông - BVĐK Đ cấp cứu ngừng tuần hoàn chuyển. Mê sâu, mạch 0 L/phút, huyết áp 0 mmHg, đồng tử hai bên giãn, phản xạ ánh sáng (-), da niêm mạc nhợt, bóp bóng nội khí quản. Vết thương đầu đã băng, sung nề sâu sát hàm mặt, chảy máu mũi miệng. Vết thương bàn tay trái đã băng, chân trái đã nẹp đùi căng bàn chân, bụng chướng.

Trích sao bệnh án số 3857/17/KHTH ngày 15/9/2017, Bệnh viện Hữu Nghị V xác định thương tích của anh Nguyễn Hữu H như sau: Chấn thương sọ não: Máu tụ ngoài màng cứng lớn bán cầu phải. Đã phẫu thuật lấy máu tụ.

Xác minh thương tích tại bệnh viện Đa khoa huyện Đ xác định thương tích của Nguyễn Quốc T như sau: Sâu sát vùng thái dương đỉnh trái, gối hai bên, vết thương ngón 1 chân trái.

Tóm tắt bệnh án điều trị nội trú ngày 25/9/2017 đối với Nguyễn Quốc T, bệnh viện E xác định: Vào viện ngày 23/8/2017. Ra viện ngày 28/8/2017. Theo dõi chấn thương sọ não. Chụp MSCT sọ não: Không phát hiện bất thường.

Kết quả pháp y tử thi nạn nhân Hoàng Hữu D (khám ngoài) xác định: Vùng giữa trán trên cung lông mày 1,5cm có các vết sâu sát da trên diện (8x8)cm. Tổ chức mềm quanh mắt trái tụ máu. Gò má trái có các vết rách da nham nhở nằm ngang trên diện (5x1,3)cm. Sát cánh mũi trái có vết rách da nông nằm dọc KT (2x0,4)cm. Dấu hiệu vỡ xương gò má trái. Mất răng số 1,2 hàm trên bên trái và răng 3,4,5 hàm dưới bên phải. Vùng ngực trái từ bờ vai xuống bị tụ máu trên diện (10x12)cm. Vùng giữa ngực, dưới hõm ức 5cm bị sâu sát da tụ máu trên diện (12x4)cm. Mu bàn tay phải bị sâu sát da tụ máu diện (15x10)cm. Mặt trước cánh tay trái dưới hõm nách 9cm sâu sát da tụ máu KT (4x5)cm. Mặt trước cẳng tay trái sát cổ tay bị sâu sát da tụ máu KT (9x4)cm. Lòng ngón 2 và 5 bị rách da nông trên diện (7x3)cm. Vùng khuỷu tay trái bị sâu sát da tụ máu KT (8x5)cm. Mặt sau cẳng tay trái, dưới khuỷu 16cm xuống mu bàn tay bị sâu sát da tụ máu KT (29x10)cm. Mặt sau cẳng chân phải từ khoeo xuống bị tụ máu KT (20x15)cm. Mặt trước đùi trái, từ nếp bẹn xuống bị tụ máu KT (30x10)cm. Mặt trước đùi trái, dưới nếp bẹn 26cm có vết rách da nham nhở KT

(7x4)cm. Mặt trước cẳng chân trái từ gối xuống bị sây sát da KT (25x13)cm. Mặt sau cẳng chân trái cách khoeo 10cm bị sây sát da KT (5x4)cm. Gãy hờ 1/3 dưới xương đùi trái. Do gia đình nạn nhân cản trở nên cơ quan điều tra không tiến hành pháp y tử thi đối với nạn nhân Hoàng Hữu D.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đường được đổ bê tông phẳng, rộng 6,2m. Bên trái chiều Cầu Đ hướng cầu T có đường dốc vào thôn P rộng 17,2m, qua lối rẽ vào thôn P có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên về bên trái. Bên phải chiều Cầu Đ hướng cầu T có lối đi chợ B, thôn P rộng 39m, trước khi đến lối rẽ có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên về bên phải. Lấy mép đường bên phải chiều cầu T đi cầu Đ làm chuẩn, lấy cột mốc 57/H9 bên phải chiều cầu T đi cầu Đ làm mốc:

- Xe mô tô BKS 29Y3-180.20 đổ nghiêng bên phải trên đường bê tông, đầu xe hướng đi cầu Đ. Trục bánh trước bên trái cách mép đường bên phải 1,3m. Trục bánh sau bên trái cách mép đường bên phải 0,7m, cách cột mốc 57/H9 là 1,7m và cách trục bánh sau xe mô tô BKS 29S1-419.39 là 3,7m. Xe đổ, để lại vết cày đường KT (2x0,02)m, đầu vết cày cách mép đường bên phải 1,8m, cuối vết trùng với giá đỡ chân trước bên phải xe mô tô BKS 29Y3-180.20.

- Xe mô tô BKS 29S1-419.39 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường bê tông, đầu xe hướng đi cầu T. Trục bánh trước cách mép đường bên phải 1,6m. Trục bánh sau cách mép đường nhựa bên phải 1,6m. Xe mô tô đổ, để lại vết cày đường KT (3x0,01)m. Đầu vết cày cách mép đường bên phải 2,1m, cuối vết cày trùng với giá đỡ chân trước bên phải xe mô tô BKS 29S1-419.39.

Tại hiện trường có một vết phanh đơn trên mặt đường KT (6,9x0,09)m. Điểm đầu vết phanh hướng cầu Đ, điểm cuối vết phanh hướng cầu T, đo khoảng cách điểm đầu và điểm cuối vết phanh cách mép đường chuẩn là 2,55. Điểm cuối vết phanh đến trục bánh sau xe mô tô BKS 29S1-419.39 là 7,15m.

Va chạm giữa xe mô tô BKS 29Y3-180.20 và xe mô tô BKS 29S1-419.39 để lại vùng nhựa vỡ rải rác KT (7,2x2,5)m. Điểm gần nhất của vùng nhựa vỡ trùng với mặt đường làm chuẩn.

Tạm giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường:

- 01 (một) xe mô tô BKS 29Y3-180.20 nhãn hiệu H, màu sơn đỏ (SM: 5179325; SK: 562131).

- 01 (một) xe mô tô BKS 29S1-419.39 nhãn hiệu H, màu sơn Xanh (SM:8009956; SK: 8009956).

Kết quả khám dấu vết phương tiện xe mô tô BKS 29Y3-180.20: Nhựa cụm đèn pha có vết vỡ thủng trên diện (11x13)cm. Mặt ngoài nhựa ốp mặt nạ bên trái có vết trượt xước KT (14x7)cm. Mặt vết bám dính chất màu đen dạng dầu xe trượt dài theo chiều từ trên xuống dưới và kéo dài xuống cánh yếm KT (14x4)cm. Mặt ngoài đầu trên cánh yếm bên trái có vết trượt xước vỡ nhựa KT (12,5x4,5)cm. Mặt ngoài buồng máy bên trái có vết trượt xước, rách thủng kim loại, mặt vết bám dính chất màu đen dạng cao su. Vết có chiều từ trước về sau KT (11,5x9)cm. Giá đỡ chân trước bên trái và cần số, giá bảo hiểm buồng máy bên trái trong tình trạng cong kim loại, chiều từ trước về sau. Các dấu vết trên còn mới tương ứng phù hợp với dấu vết va chạm trên xe mô tô BKS 29S1-419.39.

Kỹ thuật an toàn: Hệ thống phanh tác dụng.

Kết quả khám dấu vết phương tiện xe mô tô BKS 29S1-419.39: Đầu núm tay nắm tay lái bên trái bị xô lệch khỏi vị trí ban đầu, nhựa đầu xe bị vỡ. Vành bánh trước trong tình trạng cong kim loại, chiều từ ngoài vào trong tâm trục. Cụm điều chỉnh phanh bánh trước có vết trượt xước kim loại. Vành tương ứng bên trái có vết trượt xước kim loại. Mặt ngoài bên trái giảm sóc bánh trước có vết trượt xước kim loại KT (15x3)cm, mặt vết bám dính chất màu đỏ KT (1x0,3)cm. Nhựa ốp mặt nạ đầu xe và cánh yếm bên trái trong tình trạng bị vỡ. Các dấu vết trên còn mới tương ứng phù hợp với dấu vết va chạm trên xe mô tô BKS 29Y3-180.20.

Kỹ thuật an toàn: Do xe bị cong vắn biến dạng nên không kiểm tra được các thiết bị liên quan đến kỹ thuật an toàn.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Quốc T khai nhận: Khoảng 5h30' ngày 23/8/2017, T điều khiển xe mô tô BKS 29S1-419.39 chở H đi ăn sáng tại Thôn C, xã H. Sau đó, H nhờ T chở H đến quán Karaoke ở thôn N, xã V để hát. T đồng ý chở H thôn N, xã V đến rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu công nghiệp T đón vợ T là chị Nguyễn Thị Thùy L (Sinh năm: 1995; HKTT: Thôn C, xã H, huyện Đ, Thành phố H) đi làm về nhà. Trên đường chở chị L về nhà thì T nhận được điện thoại của H gọi đến đón H. Sau khi chở chị L về nhà, T tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 29S1-419.39 đến thôn N đón H đi trên đường đê T từ thôn N, xã V về Thôn C, xã H. Trên đường về xã H thì xảy ra tai nạn, T không nhớ cụ thể tình huống xảy ra tai nạn, chỉ nhớ trước khi xảy ra tai nạn, T điều khiển xe đi

phía sau một xe ô tô tải loại 4 chân chở đất, đường rất bụi và chưa vượt xe phía trước.

Ngày 12/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Nguyễn Hữu H nhưng anh H từ chối giám định thương tích và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Quốc T. Cùng ngày, CQCSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Nguyễn Quốc T và xác định người điều khiển phương tiện xe mô tô BKS 29S1-419.39. Ngày 27/12/2017, Viện khoa học hình sự Bộ Công an có kết luận: Theo nội dung tình hình sự việc trong Quyết định trưng cầu giám định trên xe mô tô BKS 29S1-419.39 có anh Nguyễn Quốc T và Nguyễn Hữu H khi xảy ra tai nạn. Vì vậy, nếu chỉ khám giám định với anh Nguyễn Quốc T thì không đủ để xác định ai là người cầm lái xe mô tô BKS 29S1-419.39 khi xảy ra tai nạn.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Quốc T khi xảy ra tai nạn là 998mg/dl.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Hữu H khi xảy ra tai nạn là 769 mg/dl.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm dấu vết va chạm giữa hai xe liên quan cùng các tài liệu điều tra thu thập được cho thấy: Lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là do Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô BKS 29S1-419.39 không đội mũ bảo hiểm, đi sai phần đường, điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định 50mg/100ml (998mg/dL) vi phạm khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 9 và khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông, gây hậu quả nghiêm trọng làm thiệt hại về tính mạng cho ông Hoàng Hữu D.

Xác minh các xe liên quan gồm:

- Xe mô tô BKS 29Y3-180.20 đăng ký mang tên nạn nhân Hoàng Hữu D. Xe mô tô trên có tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự.

- Xe mô tô BKS 29S1-419.39 đăng ký mang tên Nguyễn Quốc T (Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Đ, Thành phố H) là tài sản của Nguyễn Quốc T. Bị can T trình bày do khi đi đăng ký, cán bộ đăng ký đánh máy nhầm là Nguyễn Quốc T. Đối chiếu hồ sơ gốc xác định có việc nhầm lẫn chủ sở hữu từ Nguyễn Quốc T thành Nguyễn Quốc T.

Ngày 28/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã trao trả xe mô tô BKS 29Y3-180.20 cho gia đình nạn nhân Hoàng Hữu D và trao trả xe mô tô BKS 29S1-419.39 cho bị can Nguyễn Quốc T.

Về phần dân sự: Bị can Nguyễn Quốc T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Hoàng Hữu D 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Gia đình nạn nhân D đã nhận tiền, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Quốc T. Anh Nguyễn Hữu H không có đề nghị gì về phần dân sự.

Đối với thiệt hại xe mô tô BKS 29Y3-180.20, gia đình nạn nhân Hoàng Hữu D xin tự chịu, không yêu cầu đề nghị gì.

Anh Nguyễn Hữu H ngồi sau xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, vi phạm khoản 2 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ. Ngày 19/6/2018, Công an huyện Đ đã xử phạt hành chính đối với anh H về hành vi vi phạm nêu trên là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 18/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện cho người bị hại là anh Hoàng Hữu H tại phiên tòa đã xác nhận gia đình đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng do T và gia đình bồi thường, không có ý kiến gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là anh Nguyễn Hữu H đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh H đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra anh H đã có đầy đủ lời khai, từ chối không đi giám định thương tích và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có căn cứ xác định: Khoảng 8h30' ngày 23/8/2017, Nguyễn Quốc T (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS 29S1-419.39 chở Nguyễn Hữu H lưu thông trên đường đê T hướng cầu Đ đi cầu T. Khi điều khiển xe mô tô bị cáo T không đội mũ bảo hiểm và trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định 50mg/100ml (998mg/dL). Đến đoạn đường thuộc địa phận thôn P, xã V, huyện Đ, thành phố H, T điều khiển xe mô tô đi sai phần đường dẫn đến va chạm xe mô tô BKS 29Y3-180.20 do ông Hoàng Hữu D (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển đi chiều ngược lại. Hậu quả: Ông Hoàng Hữu D bị thương nặng được đưa đi cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên đã tử vong tại nhà riêng cùng ngày. Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám dấu vết phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, tài liệu dẫn giải, lời khai nhân chứng và lời khai của bị cáo T thì nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do bị cáo T điều khiển xe mô tô đi sai phần đường gây tai nạn và trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định 50mg/100ml (998mg/dL), vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 2 Điều 30 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; Nạn nhân Hoàng Hữu D không có lỗi.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điểm b Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Nội dung điều luật qui định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng;”

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, người bị hại và gia đình người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo nhận thức được hành vi của mình uống rượu bia khi tham gia giao thông, không đội mũ bảo hiểm, đi sai làn đường là vi phạm pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là đúng. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân bị cáo lần đầu phạm tội và áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[7] Về phần dân sự: Nguyễn Quốc T đã bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Hữu D 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Anh Hoàng Hữu H – là người đại diện hợp pháp cho người bị hại D xác nhận đã nhận tiền, không có đề nghị gì khác về phần dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Quốc T, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với Nguyễn Hữu H tại cơ quan

điều tra H đã từ chối đi giám định thương tích và không có yêu cầu bồi thường đối với T, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về tang vật vụ án: Hai chiếc xe máy BKS 29S1-419.39 và BKS 29Y3-180.20 đã được trao trả cho chủ sở hữu, Nguyễn Quốc T và đại diện hợp pháp cho người bị hại xác nhận đều đã nhận lại xe và không có yêu cầu đề nghị gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quốc T** phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Xử phạt: **Nguyễn Quốc T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về phần dân sự: Các bên đã tự giải quyết xong và không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, anh Hoàng Hữu H là đại diện hợp pháp của người bị hại Hoàng Hữu D, vắng mặt anh Nguyễn Hữu H. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại Hoàng Hữu D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hữu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND TP. H;
- Cơ quan THA huyện Đ;
- Công an huyện Đ.
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu H

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- VKSND huyện Đ;
- VKSND TP. H;
- Cơ quan THA huyện Đ;
- Công an huyện Đ.
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu./.

Phạm Thị Thu H

